

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

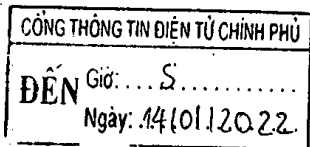
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình
trong tình hình mới đến năm 2025**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống bạo lực gia đình tạo chuyển biến về nhận thức, hành động trong phòng, chống bạo lực để từng bước giảm dần bạo lực gia đình, kịp thời hỗ trợ người bị bạo lực gia đình.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đạt 40% số hộ gia đình tham gia các buổi nói chuyện chuyên đề về phòng, chống bạo lực gia đình do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tại các thôn, tổ dân phố.
- Phần đầu đạt 50% các kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của trung ương và địa phương có chuyên mục về phòng, chống bạo lực gia đình được phát sóng định kỳ.
- Đạt trên 70% người có nguy cơ bị bạo lực gia đình được trang bị kiến thức, kỹ năng về ứng phó khi bị bạo lực gia đình.
- Những người bị bạo lực gia đình khi phát hiện được bảo vệ, trợ giúp pháp lý và chăm sóc sức khỏe phần đầu đạt 95%.
- Những người có hành vi bạo lực gia đình khi phát hiện được tư vấn, cung cấp kiến thức, kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực phần đầu đạt trên 80%.
- Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có cộng tác viên dân số thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống bạo lực gia đình tại cộng đồng phần đầu đạt 90%.
- Đạt 95% xã, phường, thị trấn duy trì Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.
- Đạt 90% người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình các cấp được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về phòng, chống bạo lực gia đình.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện pháp luật, chính sách về phòng, chống bạo lực gia đình.

- a) Rà soát, hoàn thiện pháp luật có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng dự án Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi);
- b) Nghiên cứu, bổ sung chính sách hỗ trợ người bị bạo lực gia đình là người bị phụ thuộc vào thành viên khác trong gia đình;
- c) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chính sách hỗ trợ đội ngũ cán bộ tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình và đội ngũ cộng tác viên dân số tham gia phòng, chống bạo lực gia đình ở cơ sở.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo và phối hợp liên ngành giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình

a) Xây dựng nhiệm vụ, đề án, kế hoạch cụ thể để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác phòng, chống bạo lực gia đình theo Chương trình được duyệt;

b) Xây dựng và vận hành mạng lưới phòng, chống bạo lực gia đình các cấp; cộng tác viên dân số thực hiện công tác gia đình ở cộng đồng để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền phòng, chống bạo lực gia đình, thu thập thông tin về bạo lực gia đình;

c) Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương nếu để xảy ra tình trạng bạo lực trong phạm vi quản lý.

3. Xây dựng và vận hành hệ thống cung cấp dịch vụ hỗ trợ, phòng ngừa bạo lực gia đình

a) Xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên về phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Nghiên cứu, xây dựng và phát triển mô hình cung cấp dịch vụ tư vấn hôn nhân và gia đình; tư vấn hỗ trợ người bị bạo lực gia đình;

c) Nâng cao năng lực cho người tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ, phòng ngừa bạo lực gia đình;

d) Triển khai và nhân rộng các Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình tại cộng đồng.

4. Thông tin, giáo dục, truyền thông phòng, chống bạo lực gia đình

a) Tổ chức truyền thông về phòng, chống bạo lực gia đình phù hợp với từng đối tượng, văn hóa của vùng miền, đặc biệt quan tâm đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

b) Đa dạng hóa phương thức, các loại hình, sản phẩm thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng, chống bạo lực gia đình. Khuyến khích sáng tác các chương trình và tác phẩm văn hóa nghệ thuật, các hoạt động thể thao thực hiện truyền thông về phòng, chống bạo lực gia đình;

c) Các cơ quan truyền thông, báo chí từ trung ương đến địa phương duy trì hiệu quả các chuyên trang, chuyên mục với thời lượng và khung giờ phù hợp nhằm hướng dẫn kiến thức, kỹ năng phòng, chống bạo lực gia đình;

d) Lồng ghép kiến thức phòng, chống bạo lực gia đình vào chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với các cấp học, bậc học; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong phòng, chống bạo lực gia đình.

5. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình các cấp, các ngành

a) Bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Tiếp tục nâng cao năng lực cho đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên, tư vấn viên, hòa giải viên về phòng, chống bạo lực gia đình.

6. Hợp tác quốc tế; nghiên cứu khoa học; xây dựng cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình

a) Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm vận động nguồn lực, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ thực hiện chuyển đổi số trong phòng, chống bạo lực gia đình;

c) Thực hiện các chương trình, dự án, đề án, nghiên cứu khoa học về phòng, chống bạo lực gia đình.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo về các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;

c) Xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật trong phòng, chống bạo lực gia đình.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm: Ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; các chương trình, dự án, đề án có liên quan khác theo quy định của pháp luật. Tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Chương trình này, các cơ quan trung ương, địa phương chủ động lập dự toán chi hằng năm đề nghị cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành địa phương triển khai thực hiện Chương trình này;

b) Xây dựng truyền thông về phòng, chống bạo lực gia đình;

c) Xây dựng Đề án chuyển đổi số dữ liệu phòng, chống bạo lực gia đình; thực hiện điều tra quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình;

d) Chủ trì xây dựng, hướng dẫn quy trình tiếp nhận, xử lý vụ việc bạo lực gia đình; quy trình bảo vệ an toàn, hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, cung cấp và tư vấn thông tin về quyền, nghĩa vụ cho người bị bạo lực phân theo nhóm đối tượng;

đ) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác phòng, chống bạo lực cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

e) Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; tổ chức tổng kết việc thực hiện Chương trình và xây dựng Chương trình giai đoạn tiếp theo.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Chương trình liên quan đến công tác phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực đối với trẻ em trong môi trường gia đình; lồng ghép việc tiếp nhận, xử lý thông tin về các vụ việc liên quan đến bạo lực, xâm hại trẻ em trong gia đình trên Tổng đài điện thoại Quốc gia Bảo vệ trẻ em 111.

3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi liên quan đến bạo lực gia đình; bảo vệ quyền và lợi ích của người bị bạo lực gia đình; giáo dục, xử lý người có hành vi bạo lực gia đình.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo việc lồng ghép kiến thức phòng, chống bạo lực gia đình vào chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với các cấp học, bậc học;

b) Chủ trì công tác tăng cường việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục. Trong đó chú trọng công tác giáo dục lối sống,

kỹ năng sống; kế thừa, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; công tác giáo dục phòng, chống bạo lực gia đình trong các cơ sở giáo dục.

6. Bộ Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp xây dựng tài liệu, chỉ đạo tập huấn đào tạo đội ngũ hòa giải viên cơ sở trong việc phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra đối với tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý người bị bạo lực gia đình.

7. Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, ngành và địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

8. Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai Chương trình này.

9. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao tổ chức bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho người tham gia xét xử các vụ án về bạo lực gia đình.

10. Đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về phòng, chống bạo lực gia đình; khuyến khích, vận động hội viên tham gia nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.

11. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Triển khai thực hiện Chương trình; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của địa phương;

b) Ưu tiên bố trí ngân sách để thực hiện Chương trình này;

c) Chỉ đạo thực hiện việc phổ biến chính sách luật pháp về phòng, chống bạo lực gia đình lồng ghép trong nội dung sinh hoạt của tổ, thôn, ấp; nhân rộng các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình ở địa phương;

d) Triển khai đội ngũ cộng các viên dân số thực hiện công tác gia đình tại các thôn, tổ dân phố;

đ) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, thanh tra và chỉ đạo xử lý nghiêm, kịp thời các vụ việc bạo lực gia đình trên địa bàn;


e) Hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Chương trình này gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.


Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: NC, QH&P, KTTH;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 23



PHÓ THỦ TƯỚNG
THỦ TƯỚNG


Vũ Đức Đam